TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Minh Trí

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 587/TB-TA ngày 23/8/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 636/TB-TA ngày 22/9/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 665/TB-TA ngày 08/10/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 732/TB-TA ngày 20/10/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 799/TB-TA ngày 02/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức M (tên gọi khác: M Xù), sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bảo T và bà Nguyễn Thị U; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/5/2020. Bị cáo có mặt.

2. Hồ Anh V (tên gọi khác: Lồi), sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Bá T và bà Nguyễn Trọng Ngọc M; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Anh V: Bà Bùi Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại*: Anh Cao Thái H, sinh ngày 26/7/2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Cao Thái B, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Như Q, sinh năm 1977 (là cha mẹ bị hại). (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Nguyễn Trọng Ngọc M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 13, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Hồ Bá T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 3/24/5 Lê Văn Thọ, phường 16, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Lê Đan D, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Huỳnh Thu D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Huỳnh Thiện P, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 10, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

+ Anh Nguyễn Đặng H, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: khu C, thị trấn T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trang Văn Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

+ Anh Lê Đức T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Vũ P, sinh năm 2000 (vắng mặt)

+ Anh Phùng Thanh T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

+ Anh Trần Dương Duy T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

+ Anh Trần Thành C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Thanh S, sinh năm 1996 (vắng mặt)

+ Anh Lê Hoàng D, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Xóm Gò, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Phạm Minh N, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Doãn Thanh T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Đại chỉ: tổ 10, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/8/2019, trong lúc dự tiệc tại nhà chị Lê Đan D (sinh năm 2003) ở ấp 1, xã Long Thọ, huyện N thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau giữa Nguyễn Đức M và anh Lương Minh H (sinh năm 1996), ngụ tại ấp 1, xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Thấy vậy, anh Huỳnh Hữu H (sinh năm 1996), ngụ tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện N vào can ngăn và kéo H ra ngoài. Sau đó, H quay lại buổi tiệc cầm theo 01 ly thủy tinh tìm M để đánh thì được mọi người can ngăn và H bị một số người (không xác định được) đạp đá té ngã xuống đất. Khi Hoàng đứng dậy thì thấy anh H, nghĩ Hoài là người đánh mình nên H cầm ly thủy tinh đánh 01 cái vào trán anh H gây thương tích. Lúc này, Cao Thái H đến thấy Hoàng bị đánh nên xông vào bênh vực cho H, Cao Thái H chửi và dùng tay đánh vào thái dương phải của M và quay sang dùng chân đạp vào bụng của Hồ Anh V (sinh ngày 17/10/2002) làm V té xuống đống cây phía sau. Bực tức nên M lấy 01 khúc cây dài 50 cm, đường kính 04 cm ở trong đống cây gần chỗ M đứng, còn V cũng cầm 01 khúc cây dài khoảng 50cm, đường kính 04cm để đánh H. M cầm khúc cây bằng tay phải đập 01 cái trúng vào đầu H, tiếp đến Hồ Anh V cầm khúc cây bằng tay phải đánh tiếp 01 cái vào đầu H thì được mọi người can ngăn nên M và V lấy xe rời khỏi hiện trường. H được mọi người đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Sau đó, Công an xã Long Thọ đến lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

* Tại Kết luận giám định pháp y số: 1030/TgT/2019 ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Cao Thái H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

+ Tổn thương dập não trán phải kích thước 3,6 x 3,7 cm (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 36%.

+ Tổn thương khuyết sọ bán cầu phải đáy cứng kích thước 10 x 13 cm (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 5.3). Tỷ lệ: 35%.

+ Tổn thương máu tụ dưới màn cứng đã điều trị không để lại di chứng (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ: 21%.

+ Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã điều trị khỏi không di chứng thần kinh (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 8). Tỷ lệ: 16%.

- Chấn thương sọ não để lại di chứng liệt nửa người bên trái (liệt ½ người bên trái mức độ vừa) (Áp dụng Chương 2, điều V, mục 2.6). Tỷ lệ: 61%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 89%. Vật gây thương tích: Vật tày.

Vật chứng vụ án:

+ 02 khúc cây dài 50 cm, đường kính 04 cm (không thu hồi được).

+ 01 ly thủy tinh loại 380ml (không thu hồi được).

+ 01 đồng hồ hiệu Hublot, mặt và dây màu đen, viền màu trắng và có đính đá, bị đứt dây đã trả lại cho anh Huỳnh Hữu H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT.VKS-NT ngày 26/5/2021 và Văn bản số 291/CV-VKS-NT ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức M và Hồ Anh V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo M từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Đức M và Hồ Anh V không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đức M tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Anh V tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bà Bùi Thị H bào chữa cho bị cáo V: Thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V. Đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Bị hại Cao Thái H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức M và Hồ Anh V: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức M và Hồ Anh V đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 24/8/2019, tại ấp 1, xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn trong lúc dự tiệc sinh nhật nên Nguyễn Đức M và Hồ Anh V đã thực hiện hành vi mỗi người cầm một khúc cây dài khoảng 50 cm, đường kính 04 cm đánh trúng vào đầu anh Cao Thái H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 89%.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Nguyễn Đức M và Hồ Anh V phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại là do có mâu thuẫn, xô xác nhau trong lúc đi dự tiệc sinh nhật, do bị hại Huy đánh các bị cáo nên các bị cáo đã dùng khúc cây

đánh trúng vào đầu của H gây thương tích cho H. Việc dùng cây đánh H thể hiện thái độ xem thường sức khỏe người khác của các bên cáo nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo M và bị cáo V tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo V khi phạm tội là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M và bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, đã được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện có trách nhiệm bồi thường cho bị hại H số tiền 300.000.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Ý kiến bà Bùi Thị H bào chữa cho bị cáo V thống về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo V theo như cáo trạng của Viện kiểm sát. Bà Huân đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo V chưa thành niên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Đức M và bị cáo Hồ Anh V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức M và Hồ Anh V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hồ Anh V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Đức M và bị cáo Hồ Anh V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Cao Thái H số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Chia phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại H số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); trong đó, bị cáo V đã bồi thường cho bị hại H 50.000.000đ nên bị cáo V còn có trách nhiệm bồi thường cho bị hại H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Hồ Anh V phải chịu nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Văn Lâm